

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất ở cụ thể (giá đất tái định cư và theo thị trường) tại Khu dân cư Khu vực 4, phường Nhơn Bình để tính tiền sử dụng đất tái định cư phục vụ dự án Tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn từ Quốc lộ 1D đến Quốc lộ 19 mới, thành phố Quy Nhơn.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc xác định giá đất cụ thể theo phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 87/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất;

Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 88/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1050/QĐ-UBND về việc điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 công trình Khu dân cư phía Đông chùa Bình An, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 4213/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất cụ thể để lập phương án bồi thường, hỗ trợ do GPMB thực hiện dự án Tuyến đường ven biển (ĐT.639) đoạn từ Quốc lộ 1D đến Quốc lộ 19 mới thuộc địa bàn phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định 3854/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt giá đất ở cụ thể để tính thu tiền sử dụng đất đối với các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng do GPMB khu đô thị mới Khu vực Chợ Góc (CG-01), phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 1255/QĐ-UBND ngày 19/4/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt giá đất ở theo thị trường để thu tiền sử dụng đất đối với 02 lô đất ở giao cho hộ ông Võ Thanh Ba và Võ Thanh Việt bị ảnh hưởng do GPMB dự án xây dựng Khu dân cư Khu vực 4, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1153/TTr-STNMT ngày 22/9/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất ở cụ thể (giá đất tái định cư và theo thị trường) tại Khu dân cư Khu vực 4, phường Nhơn Bình để lập phương án bố trí đất tái định cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng dự án Tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn Quốc lộ 1D đến Quốc lộ 19 mới, cụ thể như sau:

1. Giá đất ở cụ thể tái định cư để tính toán thu tiền sử dụng đất tái định cư:

- Đối với các lô đất ở tiếp giáp với mặt đường gom, lộ giới 10m (từ lô số 7 đến lô số 12, thuộc khu OLK-04): giá đất cụ thể để thu tiền sử dụng đất ở tái định cư là 6.500.000đồng/m²;

- Đối với các lô đất ở tiếp giáp với đường ĐS1, lộ giới 16m (từ lô số 1 đến lô số 6, thuộc khu OLK-04; và lô số 8, số 11, thuộc khu OLK-02): giá đất ở cụ thể để thu tiền sử dụng đất ở tái định cư là 8.000.000đồng/m²;

- Đối với các lô đất ở tiếp giáp với đường ĐS2, lộ giới 14m (lô số 13 và lô số 14 thuộc khu OLK-04): giá đất ở cụ thể để thu tiền sử dụng đất ở tái định cư là 7.000.000đồng/m²;

- Đối với các lô đất ở tiếp giáp với đường ĐS2, lộ giới 11m (từ lô số 7 đến lô số 9 thuộc khu OLK-03): giá đất ở cụ thể để thu tiền sử dụng đất ở tái định cư là 7.500.000đồng/m²;

- Đối với các lô đất ở tiếp giáp với đường ĐS3, lộ giới 16m (từ lô số 1 đến lô số 3 thuộc khu OLK-03 và từ lô số 1 đến lô số 3 thuộc khu OLK-02): giá đất ở cụ thể để thu tiền sử dụng đất ở tái định cư là 7.500.000đồng/m²;

- Đối với các lô đất ở tiếp giáp với đường ĐS4, lộ giới 14m (từ lô số 4 đến lô số 6 thuộc khu OLK-03): giá đất ở cụ thể để thu tiền sử dụng đất ở tái định cư là 7.500.000đồng/m²;

2. Giá đất ở cụ thể theo thị trường để tính toán thu tiền sử dụng đất:

- Đối với các lô đất ở tiếp giáp với mặt đường gom, lộ giới 10m (từ lô số 7 đến lô số 12, thuộc khu OLK-04): giá đất cụ thể theo thị trường để thu tiền sử dụng đất là 11.000.000đồng/m²;

- Đối với các lô đất ở tiếp giáp với đường ĐS1, lộ giới 16m (từ lô số 1 đến lô số 6, thuộc khu OLK-04; và lô số 8, số 11, thuộc khu OLK-02): giá đất cụ thể theo thị trường để thu tiền sử dụng đất là 13.500.000đồng/m²;

- Đối với các lô đất ở tiếp giáp với đường ĐS2, lộ giới 14m (lô số 13 và lô số 14 thuộc khu OLK-04): giá đất cụ thể theo thị trường để thu tiền sử dụng đất là 12.000.000đồng/m²;

- Đối với các lô đất ở tiếp giáp với đường ĐS2, lộ giới 11m (từ lô số 7 đến lô số 9 thuộc khu OLK-03): giá đất cụ thể theo thị trường để thu tiền sử dụng đất là 13.000.000đồng/m²;

- Đối với các lô đất ở tiếp giáp với đường ĐS3, lộ giới 16m (từ lô số 1 đến lô số 3 thuộc khu OLK-03 và từ lô số 1 đến lô số 3 thuộc khu OLK-02): giá đất cụ thể theo thị trường để thu tiền sử dụng đất là 13.000.000đồng/m²;

- Đối với các lô đất ở tiếp giáp với đường ĐS4, lộ giới 14m (từ lô số 4 đến lô số 6 thuộc khu OLK-03): giá đất cụ thể theo thị trường để thu tiền sử dụng đất là 13.000.000đồng/m²;

3. Đối với các lô đất góc thuộc các tuyến đường nêu trên: Áp dụng mức giá đất của đường phố có mức giá cao hơn và nhân hệ số 1,2.

Điều 2. Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- Ban QLDA Giao thông tỉnh;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K16, K19 (M.12b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tự Công Hoàng